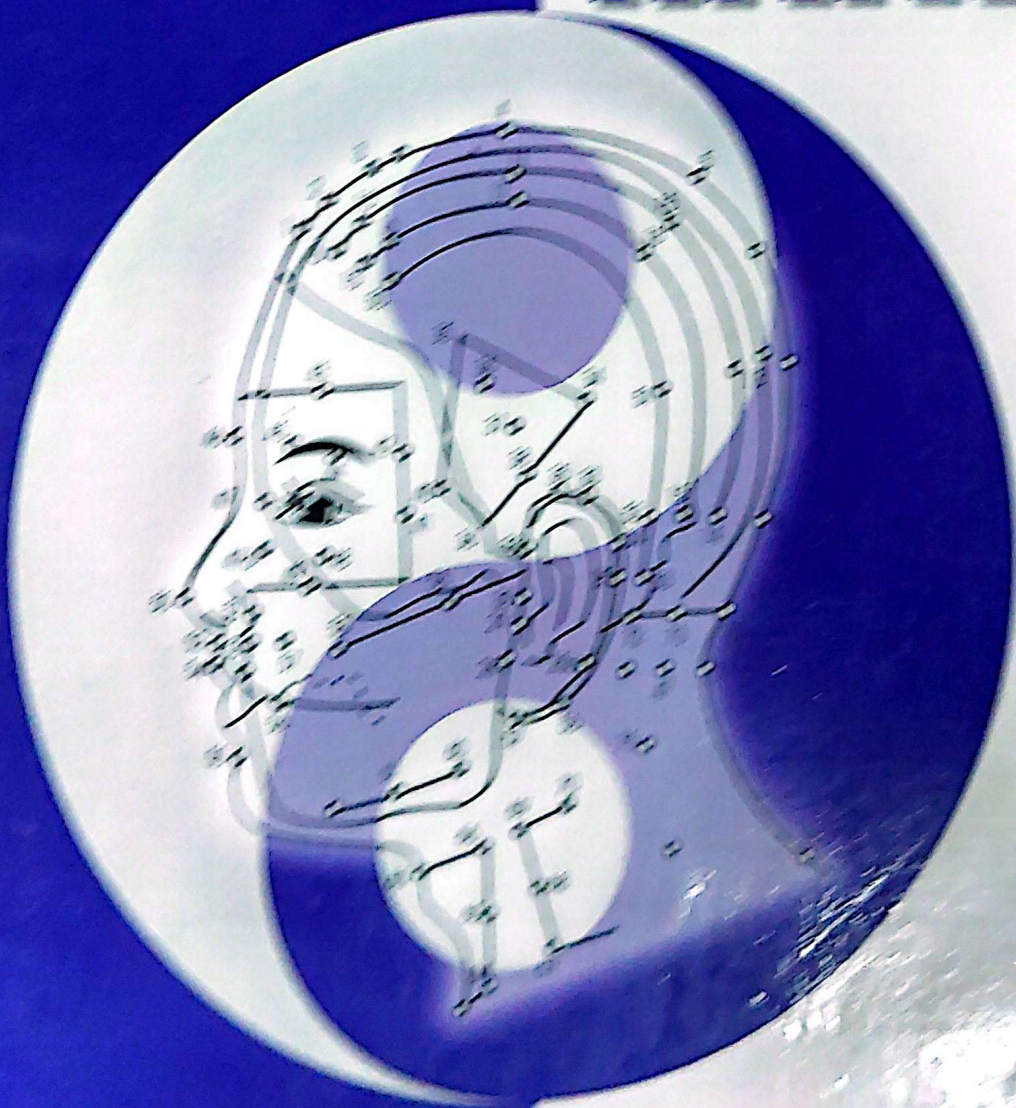


NGUYỄN HỮU HÁCH

Châm Cứu THỰC HÀNH



NHÀ XUẤT BẢN HẢI PHÒNG



CHÂM CỨU

**THỰC
HÀNH**

Giá: 7.000đ

MỤC LỤC

	Trang
* Lời giới thiệu	5
PHẦN THỨ NHẤT	
MỘT SỐ ĐIỂM CẦN THIẾT TRONG CHÂM CỨU	
1. Đặc điểm của phép chữa bệnh bằng châm cứu	9
2. Tóm tắt bệnh hậu chủ trị của 12 kinh chính và 2 mạch nhâm, đốc	9
3. Cách định huyết đơn giản	14
4. Cách chia đoạn và định huyết của từng phần cơ thể	15
5. Tư thế bệnh nhân khi châm cứu, thái độ người châm cứu	16
6. Thao tác cầm kim	17
7. Hành châm và đắc khí	19
8. Phương pháp bổ tả	21
9. Lưu kim - Rút kim - Liệu trình châm kim	23
10. Cách xử lý các hiện tượng không bình thường có thể xảy ra khi châm cho bệnh nhân	24
11. Trường hợp cấm châm	26
12. Các cách cứu và chỉ định của từng cách cứu gián tiếp	26
13. Các huyết châm cứu	29
PHẦN THỨ II	
NGUYÊN TẮC TRỊ LIỆU VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM THỰC TẾ	
1. Chẩn đoán khái quát	31
2. Biểu chẩn đoán khái quát	32
3. Biểu Bát hội huyết	33
4. Biểu huyết Ngũ du	33
5. Biểu Bát mạch giao hội huyết	34
6. Biểu 12 kinh khí huyết nhiều ít, phân loại để làm căn cứ khi trên lâm sàng tả kinh nhiều, bổ kinh ít	35

7. Một số phương pháp dùng huyết theo kinh điển	36
8. Theo bệnh hoãn cấp mà chữa gốc (bản) hay chữa ngọn (tiêu) trước	38
9. Kinh nghiệm dùng huyết Thiên ứng	39
10. Kinh nghiệm dùng huyết Du, Mộ	41
11. Kinh nghiệm dùng phép "Bổ mẹ tả con"	41
12. Kinh nghiệm bấm hoặc nắn, xoa, xát vào huyết thay châm cứu	42
13. Dùng phép bổ để phòng và chữa bệnh	48
14. Phòng bệnh trúng phong	52
15. Cách phòng bệnh không đặc hiệu	53
16. Phòng bệnh thấp nhiệt xâm nhập vào toàn thân	55
17. Phòng bệnh lao thương suy nhược	56
18. Phòng bệnh đau đầu và mất ngủ	56
19. Phòng bệnh đau đầu, nhức trán, nhức mắt, hoa mắt, đau hàm mặt	57
20. Phòng bệnh đau đầu, cứng cổ (trẻ em mềm cổ), chóng mặt, trí nhớ kém	57
21. Phòng bệnh đầu nóng, chân lạnh, tê buồn, mất ngủ	57
22. Phòng bệnh sổ mũi, tắc mũi, viêm mũi	57
23. Phòng bệnh chi trên đau nhức, tê mỏi và bệnh ở phần trên cơ thể	58
24. Phòng bệnh ở phần dưới và chi dưới cơ thể	58
25. Phòng bệnh đau mỏi lưng, yếu người	59
26. Phòng bệnh đau bụng, đầy bụng, nôn mửa	59
27. Phòng bệnh ở bụng dưới	59

PHẦN THỨ III

TRỊ LIỆU

I - Các bệnh sốt

1. Bệnh sốt cao	61
2. Cảm nắng và trúng nắng	62
3. Sốt rét cơn	64
4. Bệnh cảm mạo	66
5. Bệnh cúm	67

II - Các bệnh về hệ hô hấp

1. Bệnh ho
2. Bệnh hen
3. Bệnh xuyễn
4. Bệnh thấp thò đuôi lươn
5. Dị ứng về hô hấp

III - Bệnh phong thấp

1. Tê thấp
2. Thấp khớp cấp
3. Thấp khớp kinh
4. Bệnh tim
5. Bệnh đau khớp vai lưng
6. Bệnh đau cánh tay
7. Bệnh đau lưng

IV - Bệnh về tiêu hoá

1. Rối loại tiêu hoá
2. Nôn mửa
3. Ỉa chảy
4. Táo bón
5. Bệnh thổ tả
6. Bệnh lỵ
7. Bệnh đau viêm loét dạ dày, hành tá tràng
8. Viêm ruột thừa cấp
9. Bệnh đại tiện ra máu
10. Bệnh viêm loét đại tràng

V - Bệnh về gan mật

1. Bệnh vàng da
2. Giun chui ống mật

VI - Bệnh về bài tiết

1. Bí đái
2. Đái đục
3. Sỏi thận - Sỏi bàng quang
4. Bệnh phù nề
5. Bệnh cổ trướng

VII - Bệnh về sinh dục

Bệnh di tinh 68

Bệnh liệt dương 72

Bệnh về thân kinh và tinh thần 73

Bệnh mất ngủ 76

Bau đầu 77

Bệnh duy nhớt thần kinh 78

Bệnh huyết áp cao 79

Huyết áp thấp 80

Bệnh viêm não B 82

Bệnh đau cột sống 83

Bau thần kinh tọa 85

Bau vùng sườn 86

Bau tức ngực 87

Bệnh kinh 88

Bệnh đại liệt 90

Liệt mắt 92

Đi chứng viêm não 93

Cảm giác 95

Bệnh điện cường 97

Bệnh phụ nữ 99

Không nguyệt kinh 99

Bệnh huyết 100

Sưng đau vú 101

Bệnh khí hư 104

Hiện tượng đau bụng 105

Gau huyết sau khi đẻ 106

Thần kinh 107

Bệnh trẻ em 108

Hô hấp 111

Bệnh da 111

Bệnh mắt 111

Cảm giác 111

Thần kinh 111

VII - Bệnh về sinh dục

Bệnh di tinh 113

Bệnh liệt dương 115

VIII - Bệnh về thần kinh và tinh thần

1. Bệnh mất ngủ 115

2. Đau đầu 118

3. Bệnh duy nhược thần kinh 120

4. Bệnh huyết áp cao 122

5. Huyết áp thấp 124

6. Bệnh viêm não B 125

7. Bệnh đau cột sống 127

8. Đau thần kinh tọa 128

9. Đau vùng sườn 130

10. Đau tức ngực 132

11. Động kinh 133

12. Bệnh bại liệt 135

13. Liệt mặt 137

14. Di chứng viêm não 138

15. Câm điếc 141

16. Bệnh điên cuồng 143

IX - Bệnh phụ nữ

1. Kinh nguyệt không đều 145

2. Băng huyết 147

3. Sưng đau vú 148

4. Bệnh khí hư 149

5. Hành kinh đau bụng 150

6. Đau bụng sau khi đẻ 151

7. Thiếu sữa 153

X - Bệnh trẻ em

1. Ho gà 154

2. Đái dầm 155

3. Lòi dom 156

4. Cam tích 157

5. Mồ hôi nhiều 157

XI- Bệnh về mắt, răng và tai mũi họng

1. Lẹo mắt	159
2. Cam nhảm mắt	160
3. Bệnh lác mắt	161
4. Đau mắt cấp	162
5. Bệnh sụp mi mắt	164
6. Hoa mắt, mờ mắt, tối mắt	165
7. Quáng gà	167
8. Nhức răng	168
9. Thối tai, ù tai	169
10. Chảy máu mũi	170
11. Mũi chảy nước hôi thối	171
12. Viêm xoang	172
13. Viêm họng cấp	173

XII- Bệnh ngoài da

1. Mụn nhọt	174
2. Đinh	175
3. Bệnh đơn độc	177
4. Chàm	178
5. Bệnh quai bị	178
6. Bệnh tràng nhạc	180
7. Bướu cổ	182
8. Nổi mẩn đau ngứa	184
9. Bệnh trĩ	185

XIII- Cấp cứu

1. Hôn mê bất tỉnh	186
2. Bệnh liệt nửa người	189
3. Cấp kinh phong	191
4. Bệnh mạn kinh	192
5. Chứng chướng bễ	193

XIV - Tật chứng

1. Vẹo cổ cấp	194
2. Da thịt máy động	195
3. Cước khí	196

NGUYỄN HỮU HÁCH

CHÂM CỨU THỰC HÀNH

(Trà hân cũ sửa chữa bổ sung)

NHÀ XUẤT BẢN HÀI PHÒNG - 2003

LỜI GIỚI THIỆU

Mục tiêu của người cán bộ y tế xã hội chủ nghĩa là dùng mọi cách, mọi thủ thuật, mọi phương pháp để điều trị một cách toàn diện, đem lại sức khỏe cho bệnh nhân càng sớm càng tốt.

Đông y có thuốc Nam, thuốc Bắc, châm cứu khí công, xoa bóp, thể dục...

Châm cứu là một trong những phương pháp điều trị của Đông y rất công hiệu, đơn giản mà không phụ thuộc vào hoàn cảnh, thuốc men bên ngoài, dễ làm, rẻ tiền, có khả năng đem lại nhiều kết quả kỳ diệu.

Nếu không có dụng cụ châm, có thể sử dụng ngón tay, móng tay bấm huyết, một miếng thuốc lá để cứu, miễn là người cán bộ y tế đoán được bệnh, nắm được huyết và có kỹ thuật tốt thì giải quyết được bệnh tật.

Quyển CHÂM CỨU THỰC HÀNH của cụ lương y Nguyễn Hữu Hách là một trong những sách châm cứu có giá trị. Ông là một lương y giỏi thuốc Bắc, nắm vững thuốc Nam, nghiên cứu sâu châm cứu nên dùng các huyết châm cứu như thầy thuốc dùng thuốc theo một quá trình phân tích tổng hợp "Lý, pháp, phương, huyết" rất rõ ràng, rành mạch, có giải thích phương huyết.

Sau này theo phương châm kết hợp Đông y và Tây y, mỗi người cán bộ phòng bệnh và trị bệnh của

chúng ta trong khi dùng thuốc, chắc chắn sẽ dùng bấm huyết châm cứu, xoa bóp kết hợp, hay tốt hơn dùng chủ yếu là châm cứu, xoa bóp vật lý trị liệu, chỉ dùng thuốc khi cần thiết mà thôi. Giá trị đáng tin cậy của quyển sách này là ở chỗ **"Lý, pháp, phương, huyết"** đã được thử thách qua một quá trình thực tiễn, giải quyết bệnh tật và giảng dạy nhiều năm của một Lương y học rộng, có nhiều kinh nghiệm, được bệnh nhân tín nhiệm và kính mến. Giá trị còn ở chỗ nó đề ra một phương pháp phòng bệnh đặc hiệu làm cho châm cứu có một phạm vi rộng hơn nữa, được mọi gia đình áp dụng một cách vô hại bằng cách châm với ngón tay bấm huyết hoặc bằng một miếng cao dán lên huyết hay với kim hoa mai.

Rất mong được sự góp ý xây dựng của các nhà châm cứu và của các gia đình để cuốn sách được hoàn thiện vào các lần tái bản sau.

BS. NGUYỄN VĂN HƯỜNG

4. Chóng mặt, sầm tối mặt	198
XV - Đau mỏi trong lao động	
1. Bệnh đau mỏi gân xương	199
2. Bệnh đau mỏi cơ nhục	200
3. Bệnh bong gân, tụ huyết, sai trật khớp	

PHẦN THỨ IV

- Bảng tra huyết vị (theo vần A, B, C)	203
- Hình vẽ về các đường kinh và huyết vị	227